

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT:
**“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HOẠT
ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE
THÁNG 8/2026, ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO”**

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định CPTPP” năm 2026**

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	2
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	2
I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG CHILE.....	5
1.1 Các chỉ số kinh tế	6
1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của Chile và thị phần của Việt Nam.....	8
1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của Chile.....	8
1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Chile.....	12
II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO	15
1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026	15
1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026	18
1.3 Cán cân thương mại.....	20
III. THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN	21
IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG	22

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tham khảo Chile nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường trong 6 tháng đầu năm 2026.....	10
Bảng 2: Tham khảo Chile xuất khẩu hàng hóa tới các thị trường trong 6 tháng đầu năm 2026.....	13
Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026	17
Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026.....	19
Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - Chile trong 7 tháng đầu năm 2026 ..	21

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của Chile	6
Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của Chile	7
Biểu 3: Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Chile.....	Error! Bookmark not defined.
Biểu 4: Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Chile.....	8
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile năm 2025 - 2026	9
Biểu 6: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của Chile 6 tháng đầu năm 2026	9
Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile năm 2025 - 2026.....	12
Biểu 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Chile 6 tháng đầu năm 2026.....	13
Biểu 9: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Chile năm 2025-2026	16
Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026	17
Biểu 11: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Chile năm 2025-2026 ...	18
Biểu 12: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026	19

BÀI VIẾT TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE TRONG CPTPP, ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Kinh tế Chile trong quý 2/2026 ghi nhận sự đình trệ khi tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2025. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ sự sụt giảm nghiêm trọng của ngành công nghiệp khai khoáng chủ lực.

Tăng trưởng GDP của Chile trong quý 2/2026 đi ngang (0,0%) so với quý 1/2026 và giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là quý thứ hai liên tiếp tăng trưởng theo năm bị âm (quý 1 giảm 0,3%). Tuy nhiên, quốc gia này tạm thời chưa rơi vào suy thoái kỹ thuật vì tăng trưởng theo quý đã ngừng giảm.

Ngành khai khoáng toàn quốc giảm mạnh 6,4%, trong đó riêng sản lượng khai thác đồng (mặt hàng xuất khẩu cốt lõi) giảm tới 10,5% do các rào cản kỹ thuật từ nguồn cung. Ngành đánh bắt cá (-5,9%) và xây dựng (-3,2%) cũng sụt giảm nghiêm trọng.

GDP ngoài khai khoáng tăng trưởng nhẹ 0,7%. Các mảng dịch vụ thương mại, nhà hàng khách sạn tăng 2,0% và dịch vụ bán lẻ tăng 2,3%, cùng chi tiêu hộ gia đình ổn định là bệ đỡ giúp nền kinh tế không bị suy thoái.

Do ảnh hưởng của căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông làm giá dầu leo thang, lạm phát tại Chile đã tăng lên mức 4,3% trong quý 2/2026. Điều này buộc Ngân hàng Trung ương phải giữ lãi suất ở mức cao 4,5% nhằm kiểm soát giá cả, dẫn đến siết chặt các điều kiện tài chính trong nước.

Dự báo kinh tế Chile cả năm 2026, trước đà phục hồi chậm hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2026, các tổ chức tài chính lớn đồng loạt hạ dự báo tăng trưởng của quốc gia Nam Mỹ này. Ngân hàng Trung ương Chile cắt giảm dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 1,0% - 1,75% (so với mức 1,5% - 2,5% đưa ra hồi đầu năm). Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Bộ Tài chính Chile cùng đưa ra con số ước tính ở mức 1,8%. Các tổ chức nghiên cứu độc lập như Capital Economics dự đoán GDP Chile cả năm chỉ tăng 0,5%.

Dự kiến lạm phát cuối năm 2026 của Chile sẽ ở mức 4,2%, cao hơn mức mục tiêu 3% của chính phủ. Phải đến quý 2/2027, lạm phát mới có thể hạ nhiệt bền vững về mức an toàn.

Dù sản lượng đồng năm 2026 dự kiến giảm 2,6%, Ủy ban Đồng Quốc gia Chile (Cochilco) đã nâng mạnh dự báo giá đồng bình quân lên mức 5,95 USD/pound do nguồn cung thế giới thắt chặt. Giá đồng neo cao được kỳ vọng sẽ là "chiếc phao cứu sinh" giúp Chile thu hẹp thâm hụt tài khoản vãng lai và thúc đẩy ngân sách cuối năm.

Theo thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu hàng hóa của Chile 6 tháng đầu năm 2026 đạt 43,296 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, Chile nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam đạt 714,4 triệu USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 1,6% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile (cùng kỳ năm 2025 chiếm 1,8%).

Theo thống kê của ITC, xuất khẩu hàng hóa của Chile 6 tháng đầu năm 2026 đạt 68,701 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Chile tới Việt Nam đạt 191,2 triệu USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 0,28% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile (cùng kỳ năm 2025 chiếm 0,3%).

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 840,7 triệu USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 262,1 triệu USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile trong tháng 7/2026 đạt 176,9 triệu USD, giảm 8,1% so với tháng 7/2025. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile, đạt 142,6 triệu USD, giảm 12,7% so với tháng 7/2025. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile đạt 34,3 triệu USD, tăng 18,4% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt 1,103 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó xuất khẩu đạt 840,7 triệu USD, tăng 18,1% và nhập khẩu đạt 262,1 triệu USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2025. Việt Nam xuất siêu hàng hóa với Chile trong 7 tháng đầu năm 2026 là 578,6 triệu USD.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG CHILE

Kinh tế Chile trong quý 2/2026 ghi nhận sự đình trệ khi tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2025. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ sự sụt giảm nghiêm trọng của ngành công nghiệp khai khoáng chủ lực.

Tình hình kinh tế Chile quý 2/2026 theo báo cáo của Ngân hàng Trung ương Chile (Banco Central de Chile) công bố cho thấy những tín hiệu kém khả quan so với kỳ vọng ban đầu của thị trường. Cụ thể:

+ Tăng trưởng GDP: GDP quý 2/2026 đi ngang (0,0%) so với quý 1/2026 và giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là quý thứ hai liên tiếp tăng trưởng theo năm bị âm (quý 1 giảm 0,3%). Tuy nhiên, quốc gia này tạm thời chưa rơi vào suy thoái kỹ thuật vì tăng trưởng theo quý đã ngừng giảm.

Gánh nặng từ ngành khai khoáng: Ngành khai khoáng toàn quốc giảm mạnh 6,4%, trong đó riêng sản lượng khai thác đồng (mặt hàng xuất khẩu cốt lõi) giảm tới 10,5% do các rào cản kỹ thuật từ nguồn cung. Ngành đánh bắt cá (-5,9%) và xây dựng (-3,2%) cũng sụt giảm nghiêm trọng.

Điểm sáng từ phi khai khoáng: GDP ngoài khai khoáng tăng trưởng nhẹ 0,7%. Các mảng dịch vụ thương mại, nhà hàng khách sạn (+2,0%) và dịch vụ bán lẻ (+2,3%) cùng chi tiêu hộ gia đình ổn định là bệ đỡ giúp nền kinh tế không bị rơi tự do. Áp lực lạm phát và lãi suất: Do ảnh hưởng của căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông làm giá dầu leo thang, lạm phát tại Chile đã tăng lên mức 4,3% trong quý 2/2026. Điều này buộc Ngân hàng Trung ương phải giữ lãi suất ở mức cao 4,5% nhằm kiểm soát giá cả, dẫn đến siết chặt các điều kiện tài chính trong nước.

Dự báo kinh tế Chile cả năm 2026:

Trước đà phục hồi chậm hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2026, các tổ chức tài chính lớn đồng loạt hạ dự báo tăng trưởng của quốc gia Nam Mỹ này.

Ngân hàng Trung ương Chile cắt giảm dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 1,0% – 1,75% (so với mức 1,5% – 2,5% đưa ra hồi đầu năm).

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Bộ Tài chính Chile cùng đưa ra con số ước tính ở mức 1,8%.

Các tổ chức nghiên cứu độc lập như Capital Economics thậm chí dự đoán GDP Chile cả năm chỉ tăng 0,5%.

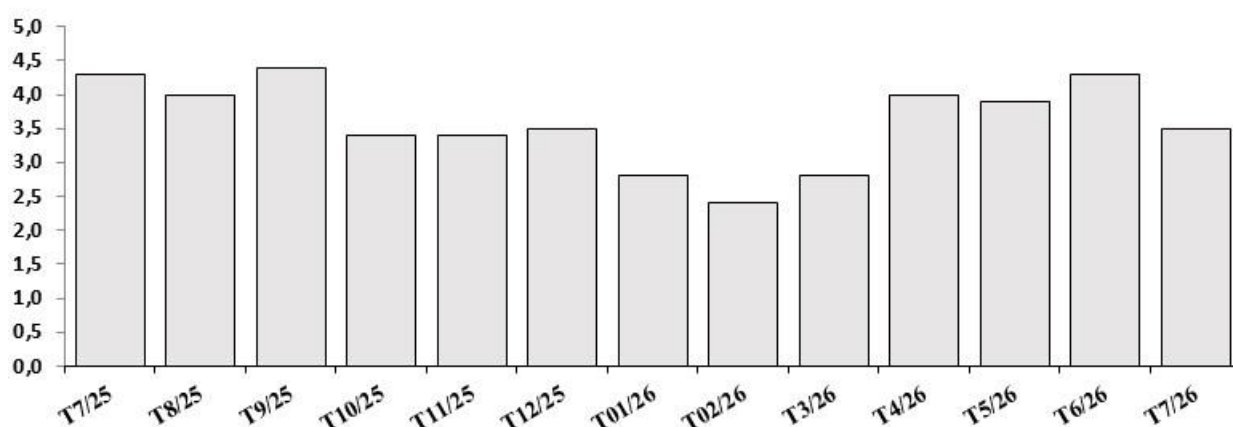
Xu hướng lạm phát: Dự kiến lạm phát cuối năm 2026 sẽ ở mức 4,2%, cao hơn mức mục tiêu 3% của chính phủ. Đến quý 2/2027, lạm phát mới có thể hạ nhiệt bền vững về mức an toàn.

Kỳ vọng vào giá đồng: Dù sản lượng đồng năm 2026 dự kiến giảm 2,6%, Ủy ban Đồng Quốc gia Chile (Cochilco) đã nâng mạnh dự báo giá đồng bình quân lên mức 5,95 USD/pound do nguồn cung thế giới thắt chặt. Giá đồng neo cao được kỳ vọng sẽ là "chiếc phao cứu sinh" giúp Chile thu hẹp thâm hụt tài khoản vãng lai và thúc đẩy ngân sách cuối năm.

1.1 Các chỉ số kinh tế

+ Tỷ lệ lạm phát

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của Chile qua các tháng trong năm 2025-2026 (ĐVT: %)



Nguồn: Tradingeconomics

Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Chile đã giảm xuống còn 3,5% vào tháng 7/2026 từ mức 4,3% của tháng 6/2026, đánh dấu mức tăng CPI hàng năm thấp nhất kể từ tháng 3/2026. Các yếu tố chính gây áp lực tăng giá bao gồm nhóm nhà hàng và dịch vụ lưu trú (6,6%), giáo dục (5,9%), y tế (5,1%), giao thông vận tải (4,6%), giải trí, thể thao và văn hóa (4,4%), cùng thực phẩm và đồ uống không cồn (4,0%).

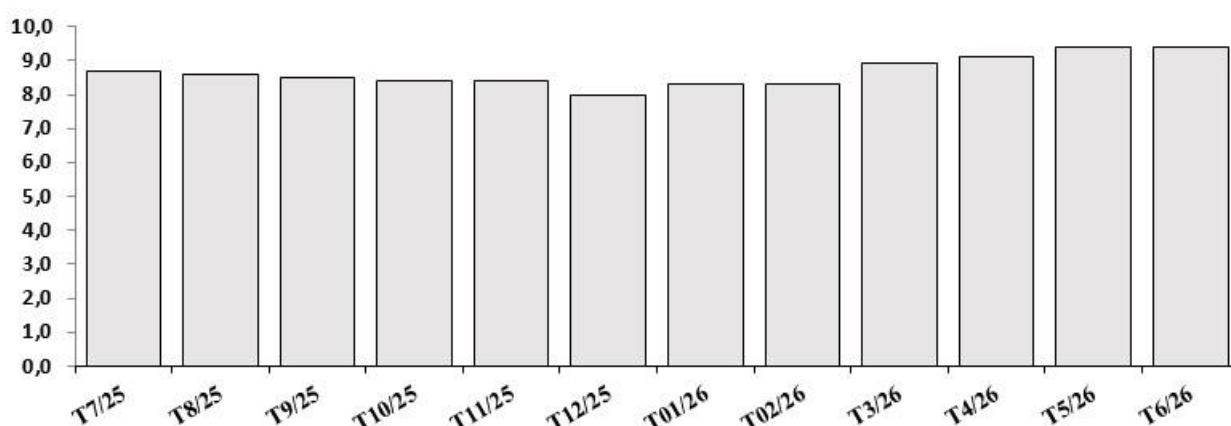
Ngược lại, giá giảm ở các nhóm quần áo và giày dép (-4,8%) cũng như bảo hiểm và dịch vụ tài chính (-3,4%).

Tỷ lệ thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp của Chile ở mức 9,4% trong tháng 6/2026, không thay đổi so với tháng 5/2026 và khớp với dự báo của thị trường. Con số này vẫn duy trì ở mức cao nhất kể tháng 6 năm 2021.

Lực lượng lao động tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2025, trong khi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm nhẹ từ 62,4% xuống 62,3% do số lượng người thất nghiệp giảm nhẹ xuống còn 980 nghìn người. Trong khi đó, số lượng người có việc làm tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 9,403 triệu người, mặc dù tỷ lệ có việc làm giảm nhẹ từ 56,5% trong kỳ trước xuống còn 56,4%. Việc tạo thêm việc làm chủ yếu đến từ sự gia tăng trong các lĩnh vực vận tải (tăng 6,8%), dịch vụ hành chính và hỗ trợ (tăng 12,9%) và y tế (tăng 5,1%).

Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của Chile qua các tháng trong năm 2025-2026 (ĐVT: %)



Nguồn: Tradingeconomics

Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Chile

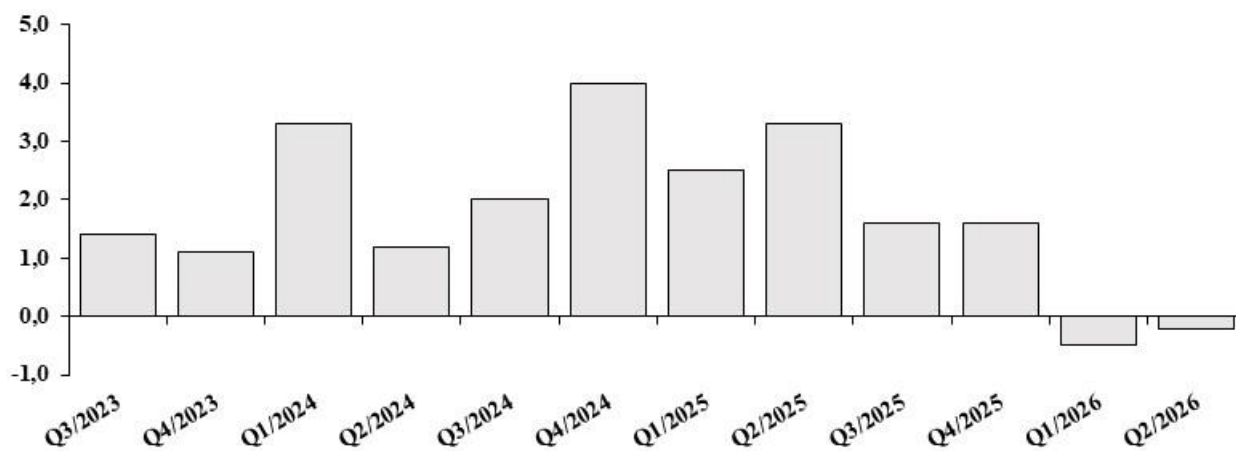
Kinh tế Chile đã giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước trong quý 2/2026, trái ngược với dự báo tăng trưởng 0,2%.

Kết quả GDP giảm này chủ yếu do sự sụt giảm 6,4% trong ngành khai khoáng, trong đó sản lượng khai thác đồng giảm 10,5%. Các lĩnh vực khác cũng ghi nhận mức giảm bao gồm: thủy sản (-5,9%), xây dựng (-3,2%), vận tải (-0,6%), nông lâm nghiệp (-0,3%), sản xuất chế tạo (-0,3%) và hành chính công (-0,2%).

Trong khi đó, sản lượng ngành tiện ích tăng 1,7%; các ngành thương mại, nhà hàng và khách sạn mở rộng 2,0%; dịch vụ bán lẻ tăng 2,3%; dịch vụ cá nhân tăng

2,4%; dịch vụ tài chính và kinh doanh tăng 0,6%; cùng dịch vụ thông tin và truyền thông tăng 0,2%. GDP không tính ngành khai khoáng đã tăng trưởng 0,7%.

Biểu 3: Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Chile (ĐVT: %)



Nguồn: Tradingeconomics

1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của Chile và thị phần của Việt Nam

1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của Chile

Theo thống kê của ITC, nhập khẩu hàng hóa của Chile 6 tháng đầu năm 2026 đạt 43,296 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong đó, Chile nhập khẩu hàng hóa nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 10,91 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 25,2% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile.

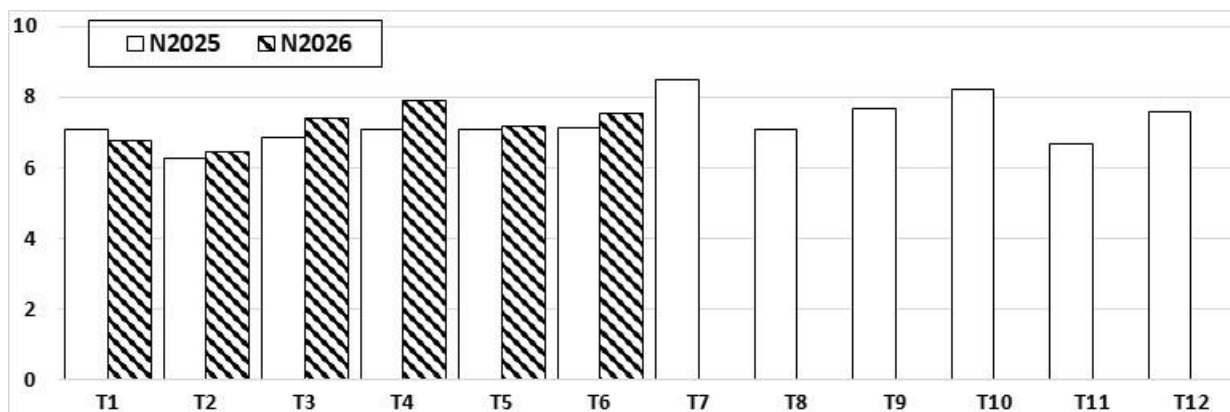
6 tháng đầu năm 2026, Chile nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Mỹ đạt 8,48 tỷ USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 19,6% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile.

Chile nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Brazil trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 3,94 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc là thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất của Chile, với kim ngạch đạt 10,91 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 25,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile. Đứng thứ hai là Mỹ, đạt 8,48 tỷ USD, tăng 3,8%, chiếm 19,6% thị phần.

Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile năm 2025 - 2026

(Đơn vị: tỷ USD)

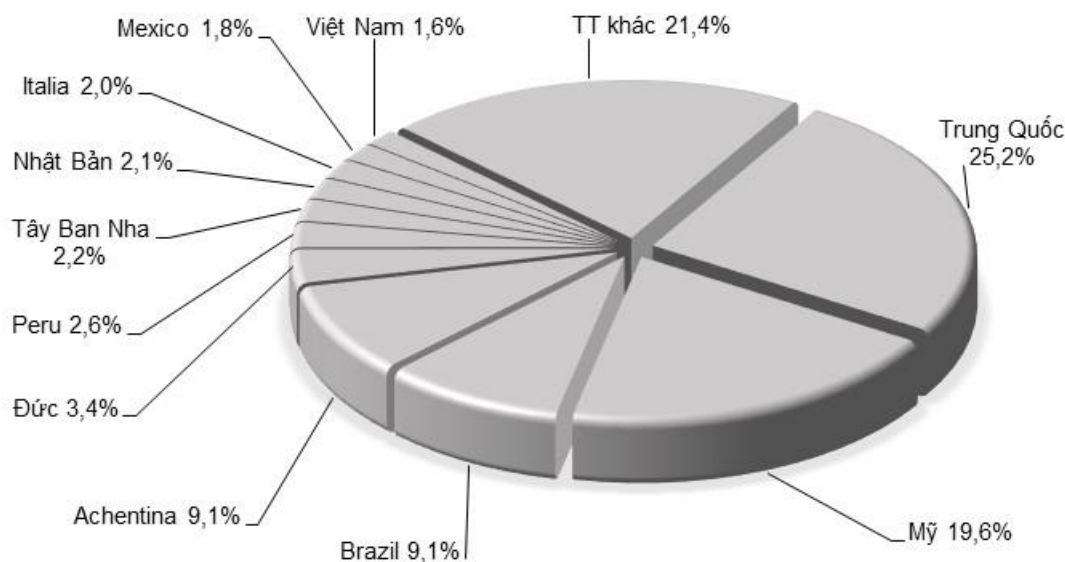


Nguồn: ITC

Brazil và Argentina lần lượt đạt kim ngạch 3,94 tỷ USD và 3,92 tỷ USD, tương ứng tăng 13,5% và 10,6% so với cùng kỳ năm 2025; mỗi thị trường chiếm 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile. Tiếp theo là Đức với 1,47 tỷ USD, tăng 2,8%, chiếm 3,4%, và Peru với 1,11 tỷ USD, tăng 2,4%, chiếm 2,6%.

Biểu 4: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của Chile 6 tháng đầu năm 2026

(tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: ITC

Trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile từ Việt Nam đạt 714,4 triệu USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2025. Mức giảm này khiến tỷ trọng hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu

của Chile giảm từ 1,8% trong 6 tháng đầu năm 2025 xuống còn 1,6% trong cùng kỳ năm 2026, tương ứng giảm 0,2 điểm phần trăm. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam có xu hướng giảm, Việt Nam vẫn duy trì vai trò là một trong những thị trường cung cấp hàng hóa lớn cho Chile trong khu vực châu Á.

Bảng 1: Tham khảo Chile nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường trong 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Tổng	43.296.360	4,2	100,0	100,0
Trung Quốc	10.911.531	1,3	25,9	25,2
Mỹ	8.482.728	3,8	19,7	19,6
Brazil	3.942.394	13,5	8,4	9,1
Achentina	3.923.348	10,9	8,5	9,1
Đức	1.473.560	2,8	3,4	3,4
Peru	1.105.261	2,4	2,6	2,6
Tây Ban Nha	957.826	-5,3	2,4	2,2
Nhật Bản	903.814	8,6	2,0	2,1
Italia	852.409	17,7	1,7	2,0
Mexico	766.091	-8,5	2,0	1,8
Việt Nam	714.374	-6,0	1,8	1,6
Ecuador	711.486	89,5	0,9	1,6
Hàn Quốc	690.922	-5,3	1,8	1,6
Ấn Độ	664.500	-4,9	1,7	1,5
Montenegro	554.099	7,2	1,2	1,3
Paraguay	532.922	18,5	1,1	1,2
Pháp	444.431	-13,3	1,2	1,0
Canada	397.093	7,5	0,9	0,9
Thái Lan	334.583	-4,7	0,8	0,8
Anh	318.498	23,9	0,6	0,7
Thụy Điển	245.423	-6,4	0,6	0,6
Indonesia	244.656	2,7	0,6	0,6
Hà Lan	232.574	-13,1	0,6	0,5
Thổ Nhĩ Kỳ	224.596	-18,6	0,7	0,5
Australia	203.941	105	0,2	0,5
Bỉ	190.025	-19,7	0,6	0,4

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Phần Lan	189.772	-6,7	0,5	0,4
Thụy Sĩ	185.449	-0,8	0,5	0,4
Đan Mạch	167.771	16,8	0,3	0,4
Ba Lan	159.699	-4,3	0,4	0,4
Ai Len	148.857	15,2	0,3	0,3
Trinidad & Tobago	148.242	-43,7	0,6	0,3
Na Uy	146.200	16,5	0,3	0,3
Áo	140.838	-4,6	0,4	0,3
Đài Loan	122.174	7,2	0,3	0,3
Malaysia	116.844	-21,6	0,4	0,3
Bangladesh	109.132	-12,4	0,3	0,3
Uruguay	109.035	26,4	0,2	0,3
Bồ Đào Nha	93.026	-16,3	0,3	0,2
Séc	73.991	45,6	0,1	0,2
Bolivia	63.185	0,4	0,2	0,1
Bungari	58.195	132	0,1	0,1
UAE	55.598	41,3	0,1	0,1
Guatemala	50.498	-20,1	0,2	0,1
Chile	49.912	-6,1	0,1	0,1
Singapore	43.457	-26,9	0,1	0,1
Pakistan	42.817	-4,7	0,1	0,1
Iran	40.699	17,7	0,1	0,1
Israel	40.111	-13,5	0,1	0,1
Campuchia	37.881	-2,1	0,1	0,1
Nam Phi	33.812	-7,4	0,1	0,1
New Zealand	33.234	-24,8	0,1	0,1
Sri Lanka	31.621	-16,9	0,1	0,1
Philippines	29.781	-12,6	0,1	0,1
Armenia	27.475	0,8	0,1	0,1
Nga	26.646	105	0,0	0,1
Lít va	24.754	9,1	0,1	0,1
Oman	22.227	501	0,0	0,1

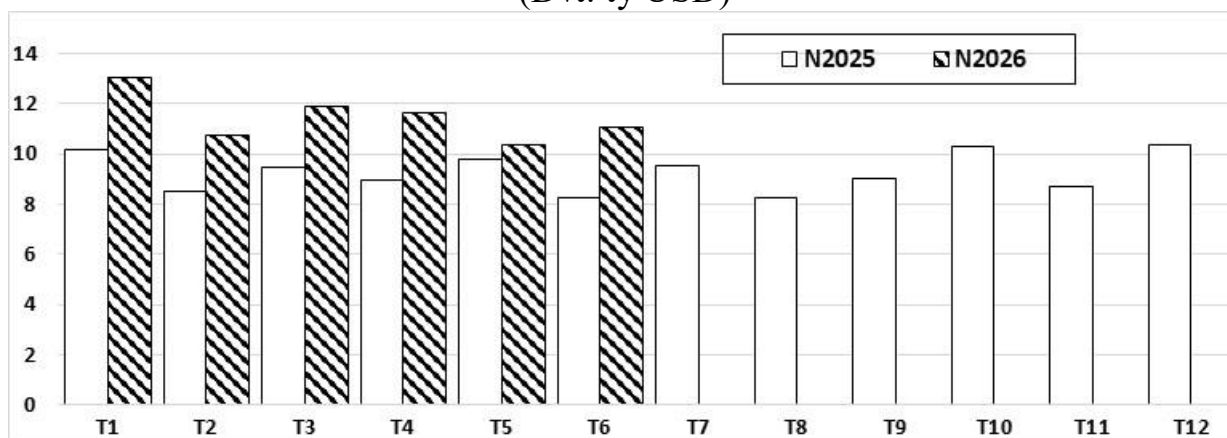
Nguồn: ITC

1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Chile

Theo thống kê của ITC, xuất khẩu hàng hóa của Chile 6 tháng đầu năm 2026 đạt 68,701 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile năm 2025 - 2026

(Đvt: tỷ USD)



Nguồn: ITC

Trong đó, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Chile trong 6 tháng đầu năm 2026, với kim ngạch đạt 22,86 tỷ USD, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 33,3% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile.

Đứng thứ hai là thị trường Mỹ, với kim ngạch xuất khẩu đạt 11,83 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 17,2% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile.

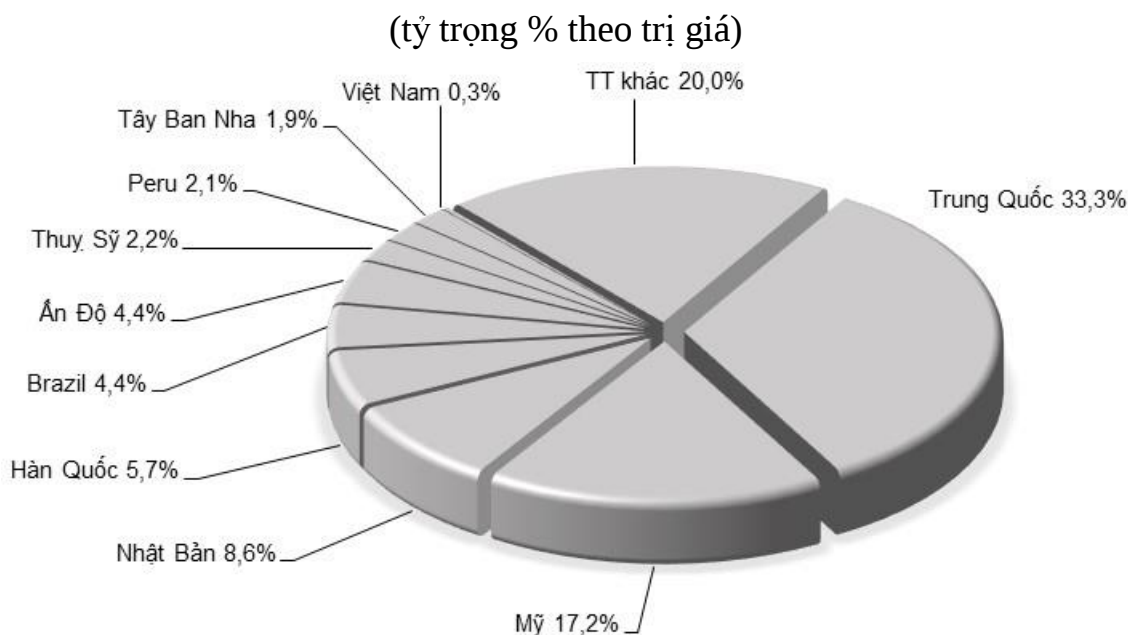
Tiếp theo, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile sang Nhật Bản trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 5,9 tỷ USD, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 8,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile.

Đối với thị trường Hàn Quốc, Chile đạt kim ngạch xuất khẩu 3,89 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 62,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 5,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile.

Xuất khẩu sang Brazil đạt 3,01 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 4,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile sang Việt Nam đạt 191,2 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 0,28% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Chile, giảm nhẹ so với mức 0,3% của cùng kỳ năm 2025.

Biểu 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Chile 6 tháng đầu năm 2026



Nguồn: ITC

Bảng 2: Tham khảo Chile xuất khẩu hàng hóa tới các thị trường trong 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Tổng	68.701.190	24,5	100,0	100,0
Trung Quốc	22.855.607	19,2	34,8	33,3
Mỹ	11.829.521	15,1	18,6	17,2
Nhật Bản	5.904.416	30,6	8,2	8,6
Hàn Quốc	3.893.237	62,6	4,3	5,7
Brazil	3.012.541	16,0	4,7	4,4
Ấn Độ	3.005.134	134	2,3	4,4
Thụy Sĩ	1.516.028	97,5	1,4	2,2
Peru	1.436.348	23,6	2,1	2,1
Tây Ban Nha	1.294.473	23,3	1,9	1,9
Hà Lan	1.088.899	8,9	1,8	1,6

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Mexico	1.059.753	5,4	1,8	1,5
Đức	1.022.876	16,8	1,6	1,5
Canada	826.856	34,4	1,1	1,2
Montenegro	730.638	18,9	1,1	1,1
Achentina	703.394	8,8	1,2	1,0
Pháp	630.054	-4,1	1,2	0,9
Bỉ	624.221	57,4	0,7	0,9
Bungari	550.498	988	0,1	0,8
Italia	539.189	46,6	0,7	0,8
Anh	485.454	10,9	0,8	0,7
Ecuador	404.622	37,5	0,5	0,6
Sip	403.595	37,2	0,5	0,6
Australia	355.396	90,1	0,3	0,5
Đài Loan	347.954	-22,2	0,8	0,5
Phân Lan	264.379	59,2	0,3	0,4
Thụy Điển	244.806	38,3	0,3	0,4
Costa Rica	222.657	-6,0	0,4	0,3
Bolivia	218.708	38,9	0,3	0,3
Nga	203.703	-18,4	0,5	0,3
Thái Lan	195.860	-34,2	0,5	0,3
<i>Việt Nam</i>	<i>191.222</i>	<i>14,2</i>	<i>0,30</i>	<i>0,28</i>
Panama	147.025	61,3	0,2	0,2
Malaysia	138.322	-12,3	0,3	0,2
Uruguay	127.831	28,0	0,2	0,2
Bờ Biển Ngà	123.250	36,5	0,2	0,2
Singapore	119.914	7,0	0,2	0,2
Na Uy	119.181	-24,0	0,3	0,2
Guatemala	111.682	4,2	0,2	0,2
Ba Lan	110.237	10,1	0,2	0,2
Paraguay	94.221	5,4	0,2	0,1
Israel	84.468	28,9	0,1	0,1
Đan Mạch	79.116	11,3	0,1	0,1
CH Dominica	76.236	-26,2	0,2	0,1
Burkina Faso	74.005	206	0,0	0,1

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Indonesia	69.131	94,6	0,1	0,1
Nigeria	66.810	-23,7	0,2	0,1
Thổ Nhĩ Kỳ	62.584	13,7	0,1	0,1
Ai Len	55.636	19,4	0,1	0,1
ARập Xêút	53.304	-0,4	0,1	0,1
Hồng Kông	53.248	-8,7	0,1	0,1
Venezuela	52.914	12,2	0,1	0,1
UAE	44.762	-25,6	0,1	0,1
Campuchia	43.983	9,7	0,1	0,1
Ai Cập	41.826	-40,0	0,1	0,1
En Xanvado	39.553	17,5	0,1	0,1
Philippines	38.974	-34,5	0,1	0,1
Bồ Đào Nha	36.809	16,3	0,1	0,1
New Zealand	33.120	-4,4	0,1	0,0
Nam Phi	31.447	-38,9	0,1	0,0
Algeria	31.396	5.159	0,0	0,0
Lituania	30.166	32,9	0,0	0,0
Honduras	30.131	1,3	0,1	0,0
Bangladesh	27.587	18,4	0,0	0,0
Áo	26.877	36,4	0,0	0,0
Hy Lạp	23.859	-4,2	0,0	0,0
Luxembourg	21.496	11,4	0,0	0,0
Maldives	20.483	7.486	0,0	0,0

Nguồn: ITC

II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO

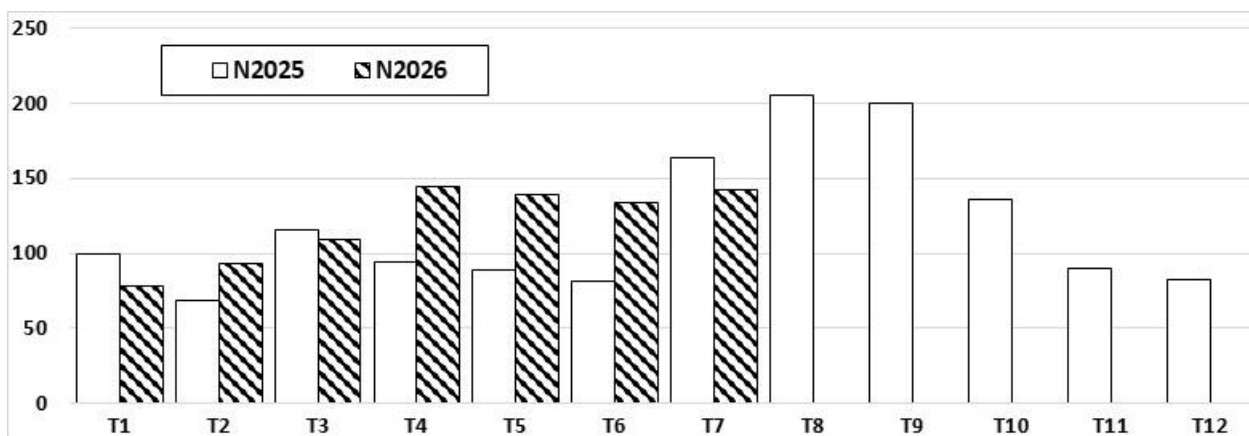
1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile tháng 7/2026 đạt 142,56 triệu USD, tăng 6,5% so với tháng 6/2026 nhưng giảm 12,7% so với tháng 7/2025. Tính chung

trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile đạt 840,7 triệu USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Chile năm 2025-2026

(Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Trong 7 tháng đầu năm 2026, điện thoại các loại và linh kiện tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Chile, với kim ngạch đạt 343,8 triệu USD, tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 40,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường này.

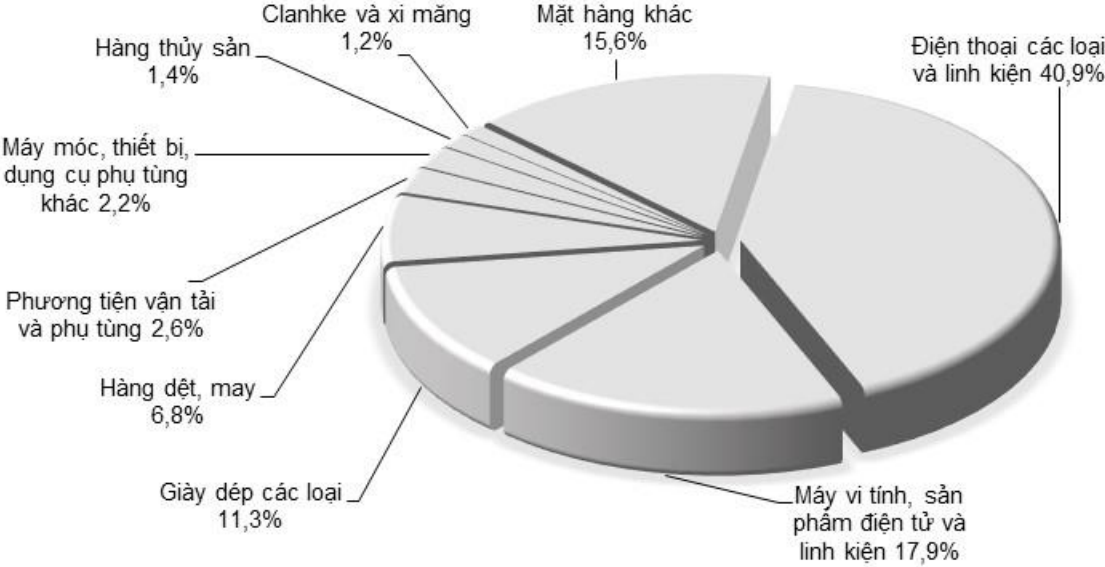
Đứng thứ hai về kim ngạch là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, đạt 150,7 triệu USD, tăng mạnh 91,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 17,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới Chile.

Giày dép các loại đạt kim ngạch 94,7 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 11,3% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Chile. Trong khi đó, hàng dệt, may ghi nhận mức tăng 11,6%, với kim ngạch đạt 57 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,8% tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này.

Tiếp đến, kim ngạch xuất khẩu phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 22,2 triệu USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 2,6%. Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 18,9 triệu USD, giảm mạnh 78,6% và chiếm 2,2% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Chile.

Đối với nhóm hàng thủy sản, kim ngạch xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 12,1 triệu USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 1,4%. Ngoài các mặt hàng chủ yếu trên, Việt Nam còn xuất khẩu sang Chile một số nhóm hàng khác như: Clanhke và xi măng; Cà phê; Gỗ và sản phẩm gỗ; Xơ, sợi dệt các loại; Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày...

Biểu 8: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026
(tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	840.722	18,1	100,0	100,0
Điện thoại các loại và linh kiện	343.757	55,4	31,1	40,9
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	150.702	91,6	11,0	17,9
Giày dép các loại	94.676	-5,9	14,1	11,3
Hàng dệt, may	56.978	11,6	7,2	6,8
Phương tiện vận tải và phụ tùng	22.178	13,0	2,8	2,6
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	18.904	-78,6	12,4	2,2
Hàng thủy sản	12.140	19,0	1,4	1,4

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Canhke và xi măng	10.318	32,0	1,1	1,2
Cà phê	5.363	-17,6	0,9	0,6
Gỗ và sản phẩm gỗ	5.141	-24,4	1,0	0,6
Xơ, sợi dệt các loại	4.882	-18,4	0,8	0,6
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	3.191	-10,6	0,5	0,4
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	2.339	8,9	0,3	0,3
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	2.313	13,9	0,3	0,3
Gạo	340	-83,6	0,3	0,0
Hàng hóa khác	107.500	1,8	14,8	12,8

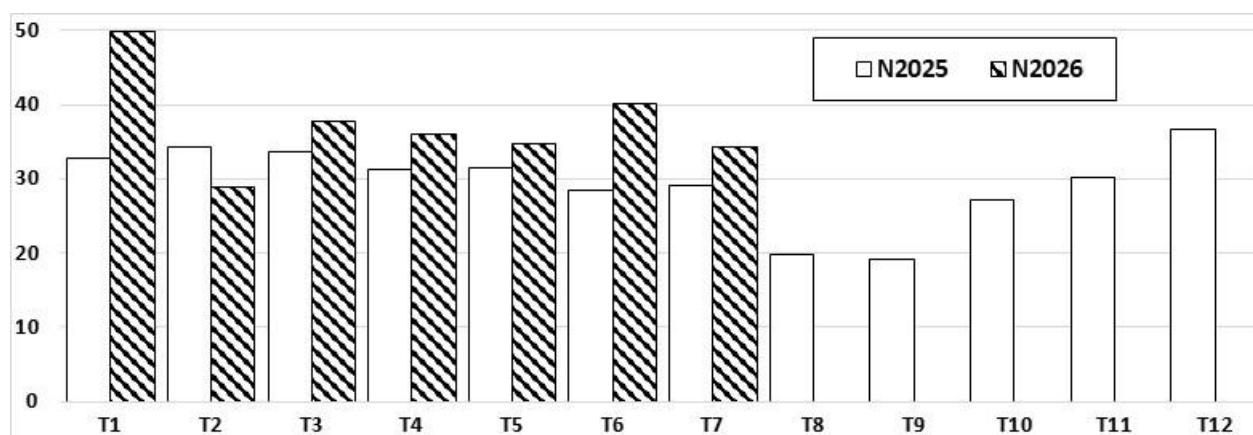
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile trong 7 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile tháng 7/2026 đạt 34,3 triệu USD, giảm 14,7% so với tháng 6/2026 nhưng tăng 18,4% so với tháng 7/2025. Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Chile đạt 262,1 triệu USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 9: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Chile năm 2025-2026

(Đvt: triệu USD)

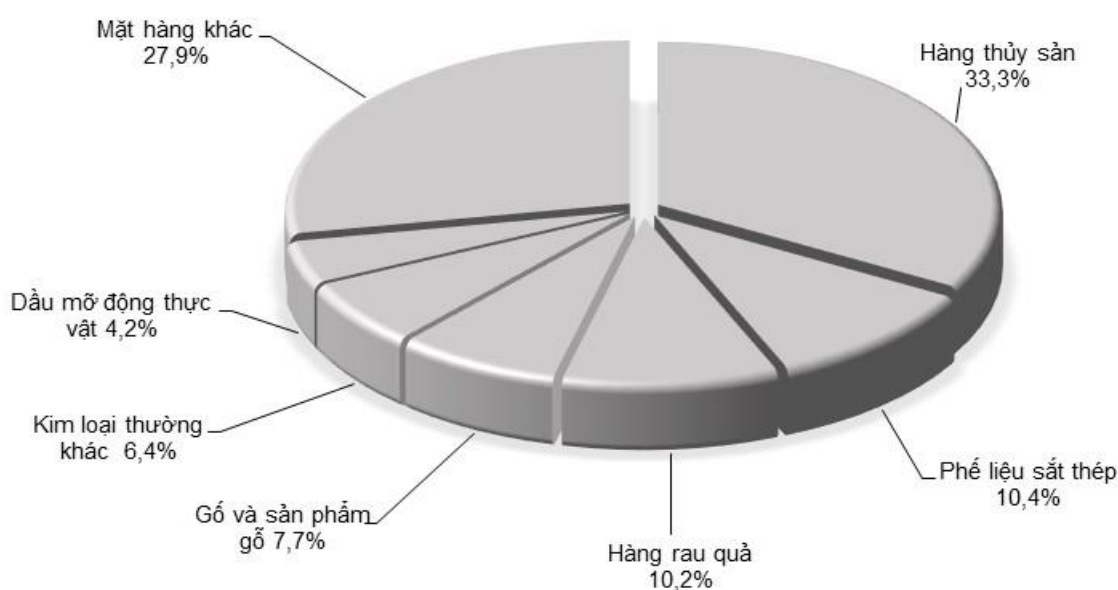


Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Trong 7 tháng đầu năm 2026, thủy sản tiếp tục là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam từ thị trường Chile, đạt 87,2 triệu USD, giảm 7,8% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 33,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này. Mặc dù kim ngạch giảm so với cùng kỳ, thủy sản vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng hóa nhập khẩu từ Chile.

Đứng thứ hai là nhập khẩu phế liệu sắt thép, với kim ngạch đạt 27,3 triệu USD, tăng 31,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Chile. Đây là một trong những nhóm hàng ghi nhận mức tăng trưởng khá trong kỳ, qua đó góp phần nâng tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Chile.

**Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Chile
trong 7 tháng đầu năm 2026**
(tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Tiếp theo, kim ngạch nhập khẩu rau quả đạt 26,7 triệu USD, giảm nhẹ 1,9% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 10,2% tổng kim ngạch. Trong khi đó, gỗ và sản phẩm gỗ đạt 20,2 triệu USD, giảm 26,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 7,7% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Chile.

Ngoài các nhóm hàng chủ yếu nêu trên, Việt Nam còn nhập khẩu từ Chile một số mặt hàng khác như: Kim loại thường khác; Dầu mỡ động thực vật; Thức ăn gia

súc và nguyên liệu. Nhìn chung, cơ cấu nhập khẩu từ Chile tập trung chủ yếu vào nhóm thủy sản, phế liệu sắt thép, rau quả và gỗ, sản phẩm gỗ.

**Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile
trong 7 tháng đầu năm 2026**

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	262.148	18,7	100,0	100,0
Hàng thủy sản	87.176	-7,8	42,8	33,3
Phế liệu sắt thép	27.281	31,6	9,4	10,4
Hàng rau quả	26.683	-1,9	12,3	10,2
Gỗ và sản phẩm gỗ	20.206	-26,9	12,5	7,7
Kim loại thường khác	16.773			6,4
Dầu mỡ động thực vật	10.896	27,2	3,9	4,2
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.984	16,3	0,8	0,8
Hàng hóa khác	71.149	76,0	18,3	27,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.3 Cán cân thương mại

Trong tháng 7/2026, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt 176,9 triệu USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm 2025. Diễn biến thương mại trong tháng có sự phân hóa giữa hai chiều xuất nhập khẩu: Xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 142,6 triệu USD, giảm 12,7%, trong khi nhập khẩu từ Chile đạt 34,3 triệu USD, tăng 18,4% so với tháng 7/2025. Do xuất khẩu giảm trong khi nhập khẩu tăng, mức xuất siêu của Việt Nam với Chile trong tháng 7/2026 thu hẹp còn 108,2 triệu USD, giảm 19,4% so với mức 134,4 triệu USD của cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Chile đạt 1,103 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 840,7 triệu USD, tăng 18,1%, trong khi nhập khẩu từ Chile đạt 262,1 triệu USD, tăng 18,7%. Như vậy, cả xuất khẩu và nhập khẩu đều duy trì mức tăng trưởng khá, trong đó tốc độ tăng của nhập khẩu cao hơn nhẹ so với xuất khẩu. Tuy nhiên, do quy mô xuất khẩu lớn hơn đáng kể so với nhập khẩu, Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu trong quan hệ thương mại

với Chile. Cụ thể, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam với Chile trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt mức xuất siêu 578,6 triệu USD, tăng 17,7% so với mức 491,3 triệu USD của cùng kỳ năm 2025.

Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - Chile trong 7 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	Tháng 7/2025 (nghìn USD)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	7 tháng năm 2025 (nghìn USD)
Việt Nam xuất khẩu sang Chile	142.557	163.382	840.722	712.118
Việt Nam nhập khẩu từ Chile	34.308	28.989	262.148	220.778
Thương mại hai chiều	176.865	192.371	1.102.869	932.896
Cán cân thương mại	108.248	134.393	578.574	491.340

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

III. CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN

Chile đã siết chặt đáng kể các rào cản kỹ thuật phi thuế quan, đặc biệt là quy định nghiêm ngặt về môi trường, hóa chất độc hại và quản lý rủi ro biên giới.

Lệnh cấm chất PFAS đối với bao bì thực phẩm (Hiệu lực ngày 12/08/2026). Đây là rào cản kỹ thuật (TBT) nghiêm ngặt nhất vừa chính thức áp dụng tại Chile vào giữa tháng 8/2026.

Chính phủ Chile thực thi chính sách quyết liệt, không có thời gian chuyển tiếp đối với chất PFAS (các chất alkyl per- và polyfluoroalkyl - "hóa chất vĩnh cửu") trong bao bì tiếp xúc với thực phẩm. Tất cả bao bì thực phẩm (bao gồm cả khay, hộp đựng đồ ăn, màng bọc hàng xuất khẩu) nhập khẩu vào Chile từ ngày 12/08/2026 bắt buộc phải có chứng nhận không chứa PFAS (PFAS-FREE) từ các tổ chức kiểm định quốc tế (như SGS). Các lô hàng không chứng minh được tính an toàn hóa học sẽ bị từ chối thông quan hoặc phạt nặng.

Sửa đổi luật Quản lý rác thải và Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Luật REP). Trong tháng 8/2026, Chile tiếp tục đẩy mạnh lộ trình thực thi Luật 21.368 (luật cấm nhựa sử dụng một lần) và Luật REP (Luật 20.920). Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa vào thị trường Chile phải chịu trách nhiệm tài chính và báo cáo về việc thu hồi, tái chế các loại bao bì phát sinh ra thị trường.

Xu hướng rào cản: Hải quan Chile đang ưu tiên phân loại giảm thuế phí EPR cho các loại bao bì làm từ sợi thực vật tự nhiên (như bã mía, gỗ, giấy sợi). Ngược lại, các sản phẩm dùng bao bì nhựa truyền thống bị giám sát chặt chẽ và chịu chi phí quản lý môi trường rất cao.

Siết chặt quy định về chất kiểm soát (Nghị định thư Montreal). (Hiệu lực ngày 03/07/2026): Cục Hải quan Quốc gia Chile (SNA) đã ban hành Nghị quyết số 00599, sửa đổi Quy chế Normas Aduaneras liên quan đến các chất làm suy giảm tầng ô-zôn. Chile phân bổ lại hạn ngạch nhập khẩu tối đa năm 2026 và siết chặt việc cấp phép nhập khẩu đối với các thiết bị chứa hydrochlorofluorocarbons (HCFCs) và hydrofluorocarbons (HFCs) như điều hòa không khí, tủ lạnh công nghiệp, và xe cộ sử dụng các loại khí này

IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG

Nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Chile trong những tháng đầu năm 2026 và dự báo cả năm 2026 phản ánh sự phục hồi ở mức thấp, không đồng đều và chịu áp lực lớn từ giá năng lượng thế giới. Chi tiêu tiêu dùng trong nước duy trì đà tăng trưởng chậm, trong khi đầu tư vào máy móc thiết bị có xu hướng sụt giảm.

Nhu cầu nhập khẩu những tháng đầu năm 2026: Dù nền kinh tế nội địa gặp nhiều khó khăn, cơ cấu nhập khẩu lại dịch chuyển mạnh do yếu tố địa chính trị.

+ Bùng nổ nhập khẩu Năng lượng và Dầu thô: Đây là nhóm có biến động lớn nhất. Do ảnh hưởng từ căng thẳng tại Trung Đông đẩy giá dầu thô chạm ngưỡng 120 USD/thùng, giá trị nhập khẩu dầu của Chile trong riêng 6 tháng đầu năm 2026 tăng mạnh 34,2% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Hàng tiêu dùng tăng nhẹ: Nhập khẩu hàng tiêu dùng (chiếm khoảng 30% tổng tỷ trọng nhập khẩu của Chile) chỉ tăng nhẹ 2,4% trong 6 tháng đầu năm 2026. Người dân Chile thắt chặt chi tiêu đối với hàng hóa không thiết yếu (như ô tô, điện tử) do lạm phát nội địa vẫn ở mức cao (4,3%) và lãi suất neo cao.

+ Bán thành phẩm và máy móc, thiết bị: Nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp (được xem là thước đo sức khỏe đầu tư của doanh nghiệp) ghi nhận giảm nhẹ 9,5% vào tháng 6/2026. Tuy nhiên, tính chung lũy kế 6 tháng đầu năm, nhóm này vẫn giữ mức tăng trưởng nhẹ 2,3%, tiến sát mốc kỷ lục lịch sử năm 2022.

+ Đối tác nhập khẩu hàng đầu: Mỹ và Trung Quốc tiếp tục là hai nhà cung ứng hàng hóa lớn nhất vào thị trường Chile.

Dự báo nhu cầu nhập khẩu những tháng cuối năm 2026: Theo nhận định các tổ chức tài chính quốc tế (OECD, IMF), nhu cầu nhập khẩu của Chile trong những tháng cuối năm 2026 và cả năm 2026 sẽ vận hành theo các xu hướng sau:

+ Tốc độ tăng trưởng dự kiến: Tổng kim ngạch nhập khẩu cả năm 2026 của Chile dự kiến chỉ tăng khoảng 2,4% so với năm 2025. Đây là mức phục hồi tương đối yếu, phản ánh sức mua nội địa chưa thực sự bứt phá.

+ Nhu cầu phục vụ ngành Năng lượng tái tạo và Khai khoáng: Chile đang đẩy mạnh dịch chuyển sang năng lượng xanh. Dự kiến nước này sẽ duy trì mức nhập khẩu khoảng 18 tỷ USD/năm cho nhóm hàng máy móc, thiết bị điện, thiết bị lưu trữ năng lượng và công nghiệp nặng để phục vụ cho các dự án khai mỏ (đồng, lithium).